

Số: 21/KH-SKHCN

Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN 2022; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước năm 2022; Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Hưng Yên,

Trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và kết quả công tác đạt được năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác của toàn ngành so với năm 2021.

c) Làm cơ sở, căn cứ để đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác hàng tháng, quý, năm và đánh giá, kiểm điểm, bình xét thi đua khen thưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân năm 2022.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao tại các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo điều hành; chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

b) Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục triệt để các mặt hạn chế, yếu kém; bám sát các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch này; chủ động rà soát lại tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, xác định rõ nguyên nhân, hạn chế, từ đó đề ra các biện pháp tổ chức triển khai nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phấn đấu hoàn thành vượt

mức các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 đã được Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025, phát huy vai trò động lực quan trọng của khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong tất cả các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nhất là các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao của tỉnh; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất kinh doanh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong tất cả các lĩnh vực khoa học và công nghệ, đóng góp cải thiện môi trường hoạt động công vụ, môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục duy trì trong nhóm dẫn đầu chỉ số SIPAS các sở, ngành của tỉnh, tăng tối thiểu 3 điểm chỉ số cải cách hành chính so với năm 2021, nâng cao rõ rệt hiệu quả công tác truyền thông, thông tin và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; đẩy mạnh chuyển đổi số và thắt chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ.

b) Triển khai hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; các chương trình, kế hoạch: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ; Chương trình đổi mới đo lường; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo,...; nâng cao chất lượng công tác bàn giao, ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế, tiếp tục khẳng định vai trò động lực quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý để triển khai giao quyền tự chủ toàn diện cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

3. Một số chỉ tiêu chính

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

II. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhóm giải pháp về cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, pháp chế công vụ, tài chính - hành chính quản trị là nền tảng thực hiện thành công các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

a) Cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ trung tâm của nhóm giải pháp. Các phòng, đơn vị thuộc Sở cần bám sát quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên*); Kết quả đánh giá điểm chỉ số CCHC năm 2021 (*Quyết định 252/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh*); Kế hoạch CCHC của Sở hàng năm và giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của ngành theo 07 nhóm chỉ tiêu: Chỉ đạo điều hành về CCHC; Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Chính quyền điện tử, ISO, văn thư, lưu trữ.

b) Đảm bảo thực hiện kịp thời công tác tổ chức bộ máy; đảm bảo công khai, minh bạch và triển khai có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá kết quả hoạt động công vụ.

c) Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tiếp cận các chương trình hợp tác quốc tế, hợp tác bộ, ngành, địa phương trong phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

đ) Thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập với mục tiêu tiết kiệm ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

e) Triển khai đầy đủ, kịp thời kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng,.. nhằm cảnh báo, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi phạm pháp luật, đảm bảo môi trường ổn định phát triển kinh tế xã hội.

2. Giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông, thông tin thống kê về khoa học và công nghệ

a) Nâng cao hiệu quả, chất lượng truyền thông về thông tin cơ chế, chính sách khoa học và công nghệ; thông tin tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thông tin công nghệ, thị trường công nghệ; thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật,...trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Báo Hưng Yên, Đài PT&TH tỉnh,...*); cổng và trang thông tin điện tử của Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Bản tin Khoa học và Công nghệ;...

b) Đa dạng, đổi mới hình thức truyền thông thông tin về khoa học và công nghệ thông qua nhiều hình thức truyền thông trực quan sinh động: Hội thảo, tọa đàm, triển lãm, thăm quan mô hình điểm, mô hình trình diễn, học tập kinh nghiệm, ...; đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng đa phương tiện Zalo, Facebook, Apps,...

c) Tiếp tục cập nhật, bổ sung và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN quốc gia và của bộ, ngành, địa phương; công khai thông tin về việc thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN các cấp để mọi tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận khi có nhu cầu; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội cho công tác phát triển nguồn thông tin KH&CN. Bổ sung các nguồn tin KH&CN trong nước và quốc tế có giá trị, từng bước tạo lập nền tảng tri thức KH&CN phong phú, đầy đủ, chính xác và cập nhật, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Nâng cao chất lượng công tác thống kê khoa học và công nghệ đáp ứng kịp thời thông tin phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Đảm bảo việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (*Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên*); Đề án tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên*);...

c) Tăng cường hoạt động kiểm tra, phối hợp thanh tra, xác minh, thu thập thông tin, cảnh báo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

d) Tăng cường tiềm lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp về công nghệ và phát triển thị trường công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công nghệ và thị trường công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai hiệu quả các chiến lược, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển công nghệ và thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 (*Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên*); Kế hoạch thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ*

tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTG ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên); Kế hoạch thực hiện Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Kế hoạch số 128/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên).

5. Giải pháp lĩnh vực đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ và đảm bảo an toàn, an ninh bức xạ hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền hoạt động sáng kiến (Công bố thông tin sáng kiến, truyền thông thúc đẩy hoạt động sáng kiến,...); hỗ trợ thúc đẩy hoạt động áp dụng sáng kiến vào thực tiễn,...

b) Triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên) tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội... đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên) nhằm tạo lập môi trường thuận lợi thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

e) Duy trì công tác thanh tra, kiểm tra và đảm bảo quản lý nhà nước chặt chẽ trong lĩnh vực an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực và hướng công nghệ ưu tiên

a) Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong các ngành, lĩnh vực và hướng công nghệ ưu tiên, cùng với việc triển khai đáp ứng nhu cầu, định hướng của tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng xác định, tuyển chọn, quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đặc biệt chú trọng giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý thông tin kết quả, quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Bộ KH&CN trong thực hiện các đề tài, dự án cấp quốc gia, dự án nông thôn miền núi, hoạt động hợp tác quốc tế...; tích cực tuyên truyền vận động xã hội hoá hoạt động khoa học và công nghệ, huy động sự

đóng góp trí tuệ, vật chất của các tổ chức, cá nhân cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

7. Nhóm giải pháp thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

a) Hoàn thiện thể chế pháp lý; triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác bàn giao, phổ biến kết quả nghiên cứu đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để các kết quả nghiên cứu được đi vào thực tiễn, góp phần cung cấp các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội; cung cấp nhiều quy trình công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường hoạt động thông tin, hỗ trợ ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Phát triển tiềm lực và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

a) Hạ tầng KH&CN: Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, tập trung nguồn lực xây dựng, thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả khu thực nghiệm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đầu tư nâng cấp hệ thống phòng kiểm định - hiệu chuẩn phương tiện đo, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu hoạt động KH&CN của tỉnh; đầu tư nâng cao năng lực của Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập các phòng thí nghiệm; phát triển hạ tầng thông tin và thống kê KH&CN theo hướng hiện đại hóa, đa dạng hoá.

b) Tổ chức KH&CN công lập: Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục triển khai giao quyền tự chủ toàn diện cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh Hưng Yên.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nội dung, giải pháp được giao tại Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động.

b) Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể của phòng, đơn vị thực hiện đồng bộ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và phân công cá nhân, bộ phận chủ trì thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ *trước ngày 15/3/2022* để làm cơ sở theo dõi,

đánh giá kết quả thực hiện (*Qua Văn phòng Sở tổng hợp*). Báo cáo kết quả công tác định kỳ (*tháng, quý, năm*) trước ngày 20 của tháng kê tiếp kỳ báo cáo.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác, yêu cầu các phòng, đơn vị báo cáo Giám đốc Sở để xem xét điều chỉnh và tiếp tục theo dõi, đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2. Văn phòng Sở

a) Tổng hợp, theo dõi việc triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình công tác thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở theo Kế hoạch này.

b) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn các phòng, đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng tháng, quý, năm; tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước của toàn ngành báo cáo Lãnh đạo Sở tại các hội nghị giao ban Lãnh đạo Sở với lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và thực hiện các chế độ báo cáo khác theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, các Phó giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Công TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP^{NH}.

GIÁM ĐỐC

Trần Tùng Chuẩn

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 21/KH-SKHCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, pháp chế công vụ, tài chính - hành chính quản trị là nền tảng thực hiện thành công các giải pháp phát triển kinh - tế xã hội							
1.1	Cải cách hành chính	Tiếp tục duy trì trong nhóm dẫn đầu chỉ số SIPAS các sở, ngành của tỉnh; tăng tối thiểu 3 điểm chỉ số cải cách hành chính so với năm 2021	<p>Tiếp tục duy trì các kết quả đã đạt được năm 2021; Tập trung đánh giá, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế; trong đó tập trung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chính:</p> <p>(1) 100% văn bản của UBND tỉnh giao nhiệm vụ và các ngành đề nghị phối hợp được thực hiện đúng hạn;</p> <p>(2) 100% hồ sơ giải quyết theo thủ tục hành chính của Sở được thực hiện đảm bảo đúng, trước hạn. Trong đó phần đầu tỷ lệ trước hạn đạt từ 60% trở lên; 100% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 và tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI;</p> <p>(3) 100% cán bộ sử dụng hòm thư công vụ trong công tác; Trên 95%</p>	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			<p>văn bản được ký số và gửi trên môi trường mạng; đảm bảo mỗi cán bộ công chức đăng nhập phần mềm QLVB ít nhất 4 lần/ngày.</p> <p>(4) Công khai, duy trì chuyên mục tuyên truyền CCHC trên cổng thông tin của Sở, trang thông tin của Chi cục TCĐLCL.</p> <p>(5) Văn phòng Sở chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của toàn ngành; Trưởng các phòng, đơn vị tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số CCHC của Sở, thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện kịp thời và đầy đủ nội dung quy định.</p>					
1.2	Tổ chức bộ máy							
1.2.1	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả		<p>(1) Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế tổ chức bộ máy, tổ chức hoạt động</p> <p>(2) Cụ thể sản phẩm đầu ra, chất lượng sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm</p>	<p>Quý I và theo kế hoạch của UBND tỉnh (Nếu có)</p> <p>Tháng 2- Tháng 3</p>	<p>Văn phòng Sở</p> <p>Văn phòng Sở</p>	<p>Các đơn vị trực thuộc</p> <p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Các phòng thuộc Sở</p>	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2	Tuyển dụng, sắp xếp đủ vị trí việc làm theo số lượng biên chế và đề án được duyệt		(1) Tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin Thống kê KH&CN	Tháng 4 - Tháng 9	Văn phòng Sở	Trung tâm Thông tin Thống kê KH&CN		
			(2) Tuyển dụng viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Tháng 4 - Tháng 9	Văn phòng Sở	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
			(3) Ký hợp đồng lao động đối với lao động theo Nghị định 68, hợp đồng chuyên môn theo quy định	Tháng 1- Tháng 2	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc		
1.2.3	Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm; luân chuyển vị trí việc làm kịp thời; quy hoạch, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn đảm bảo thời gian và đúng quy định		(1) Xây dựng và thực hiện kế hoạch điều động, luân chuyển vị trí việc làm.	Tháng 01 - Tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Sở Nội vụ	
			(2) Tổ chức xét duyệt nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn	Tháng 6, Tháng 12				
			(3) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo quản lý.	Theo Kế hoạch của Sở Nội vụ				
1.2.4	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm	Cử 2-3 công chức, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học; từ 1-3 người quy hoạch	Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức 2022	Theo Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ,	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		chức danh lãnh đạo tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị; 50-70 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công tác		Sở Nội vụ và các ban ngành liên quan				
1.2.5	Thúc đẩy phong trào thi đua và hoạt động sáng kiến với mục tiêu phấn đấu 01 tập thể đánh giá xếp loại lao động xuất sắc, 01 tập thể cờ thi đua của UBND tỉnh; 2 tập thể, 2 cá nhân được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh của UBND tỉnh; 2 tập thể, 2 cá nhân được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức 05 phong trào thi đua chuyên đề về khoa học và công nghệ	01 tập thể đánh giá xếp loại lao động xuất sắc, 01 tập thể cờ thi đua của UBND tỉnh; 2 tập thể, 2 cá nhân được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên năm 2022	Tháng 01- tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị đăng ký thi đua	Phòng Quản lý chuyên ngành	
		2 tập thể, 2 cá nhân	Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề 01: “Đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống”	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở		
		02 công chức phòng QLKH, 02 tập thể, 03 công chức cấp huyện	Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề 2: “Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố”	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở	Phòng Quản lý khoa học	Các huyện, thành phố, thị xã	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		10 tập thể, 10 cá nhân khen thưởng	Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề 3: “Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày sở hữu trí tuệ thế giới (26/4/2022) và ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5/2022)”	Tháng 01- Tháng 6	Văn phòng Sở	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các tổ chức, cá nhân có hoạt động KH&CN	
		01 tập thể, 02 cá nhân khen thưởng	Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề 4: “Thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ”	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở		
		05 tập thể, 05 cá nhân khen thưởng	Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề 5: “Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm Ngày tiêu chuẩn Thế giới 14/10/2022”	Tháng 01- Tháng 09	Văn phòng Sở	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	
		Mỗi phòng, đơn vị đăng ký tối thiểu 01 sáng kiến	Tổ chức phong trào thi đua đề xuất sáng kiến cải cách hành chính, sáng kiến nâng cao hiệu công tác chuyên môn	Đợt 1: Tháng 01-6; Đợt 2: Tháng 6-12	Văn phòng Sở	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	
1.2.6	Nâng cao chất lượng quản trị hành chính tổng hợp, đẩy mạnh hiệu quả công tác dân vận chính quyền	Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành công vụ.	Đảm bảo công tác đánh giá định kỳ chất lượng, hiệu quả công tác của công chức, viên chức và người lao động (Tháng, quý, năm)	Hàng tháng, quý, năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị		
			Xây dựng, thực hiện kế hoạch công tác năm, kế hoạch kiểm tra công vụ, kế hoạch công tác dân vận chính quyền.	Tháng 1- Tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3	Nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản công							
1.3.1	Quản lý, thanh toán kinh phí chi thường xuyên; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp.	Đảm bảo quản lý sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định, chế độ hiện hành.	(1) Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ.	Tháng 01	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc		
			(2) Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng nhiệm vụ, đúng chế độ, tiết kiệm chi để thực hiện cơ chế tự chủ tiết kiệm chi thường xuyên chi phúc lợi, tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động theo quy định hiện hành.	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc		
1.3.2	Quản lý, thanh toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Giải ngân trên 90%; thanh toán trên 80% kinh phí.	100% công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ, đúng chế độ, quy định hiện hành	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	
1.3.3	Quản lý, thanh toán nguồn kinh phí khác (Đầu tư công; Phí, lệ phí; khác)	Đảm bảo quản lý sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định, chế độ hiện hành.	Đảm bảo trình tự, thủ tục hồ sơ quản lý và tiến độ giải ngân thanh toán vốn đầu tư công theo quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, báo cáo tài chính kịp thời theo quy định.	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
1.3.4	Quản lý tài sản công	Hoàn thiện quy chế quản lý sử dụng tài sản công; tiếp tục cập nhật, bổ sung định mức trang thiết	(1) Xây dựng hoàn thiện quy chế quản lý sử dụng tài sản công;	Tháng 01- Tháng 12	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		bị chuyên dùng; tham mưu quản lý sử dụng tài sản công, bàn giao kết quả từ nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN theo quy định hiện hành	(2) Tham mưu công tác quản lý tài sản công (Thực hiện chế độ mua sắm, kiểm kê, thanh lý, chế độ báo cáo, công khai tài sản công) đảm bảo quy định hiện hành (3) Tham mưu tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung định mức trang thiết bị chuyên dùng (4) Tổ chức bàn giao kết quả nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN năm 2020-2021	Tháng 01- Tháng 12 Tháng 3 - Tháng 5 Tháng 3- Tháng 5	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Văn phòng Sở Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Văn phòng Sở, các phòng đơn vị trực thuộc Các phòng thuộc Sở		
1.3.5	Xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước	-Hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán NSNN 2022; -Các Quyết định điều chỉnh, công khai dự toán, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước -Báo cáo xây dựng dự toán NSNN năm 2023; -Quyết định giao, công khai dự toán NSNN năm 2023	(1) Tổ chức quản lý điều hành dự toán NSNN năm 2022 theo quy định hiện hành (2) Tổng hợp, thẩm định, thảo luận xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2023; Phân bổ và giao dự toán NSNN năm 2023	Tháng 1- Tháng 12 Tháng 8 - Tháng 12	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng thuộc Sở	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.6	Quyết toán ngân sách nhà nước	Biên bản xét duyệt quyết toán; Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán NSNN đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo quy định hiện hành	(1) Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán NSNN cơ quan, đơn vị năm 2021	Tháng 2- Tháng 3	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở		
			(2) Tổ chức xét duyệt/thẩm định quyết toán NSNN đối với cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc năm 2021. (3) Báo cáo tài chính, quyết toán ngân sách ngành KH&CN năm 2021	Tháng 3 – Tháng 4	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở	Sở Tài chính	
1.4	Công tác pháp chế	Đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về công tác phổ biến, xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	(1) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; (2) Theo dõi thi hành pháp luật; (3) Theo dõi công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (4) Kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (5) Thực hiện chế độ xây dựng Kế hoạch (03KH); chế độ báo cáo (6BC) công tác pháp chế kịp thời theo quy định	Tháng 1- Tháng 12	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở		
1.5	Công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo, tiếp công dân và THTK, CLP, PCTN	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo, tiếp công dân, THTK – CLP và PCTN tại Sở	Xây dựng, triển khai và theo dõi thực hiện kế hoạch thanh tra, THTK-CLP, PCTN, hoạt động tiếp công dân của Sở; thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Tháng 1- Tháng 12	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II	Giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông, thông tin thống kê về khoa học và công nghệ							
2.1	Nâng cao hiệu quả, chất lượng truyền thông về thông tin, cơ chế chính sách KH&CN, thông tin tiêu chuẩn đo lường chất lượng, công nghệ và thị trường công nghệ, thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật...	Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ thông tin điện tử của Sở theo quy định; đảm bảo số lượng, chất lượng tin bài truyền thông cơ chế, chính sách và hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh	(1) Xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng tin bài truyền thông khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN	Tháng 1- Tháng12	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
		Đảm bảo số lượng, nội dung, chất lượng tin bài truyền thông thông tin về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh	(2) Xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng tin bài truyền thông khoa học và công nghệ trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Tháng 1- Tháng12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
		Đảm bảo chất lượng, số lượng, tần suất truyền thông thông tin về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	(3) Xây dựng, triển khai tổng thể kế hoạch truyền thông khoa học và công nghệ trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>Báo Hưng Yên, Đài truyền hình tỉnh,...</i>)	Tháng 1- Tháng12	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các đơn vị truyền thông	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		04 số bản tin KH&CN đảm bảo số lượng, chất lượng tin bài	(4) Xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng tin bài truyền thông khoa học và công nghệ trên Bản tin KH&CN của Sở	Tháng 1- Tháng 12	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
2.2	Đa dạng, đổi mới hình thức truyền thông tin về khoa học và công nghệ	Xây dựng 02 mô hình tuyên truyền về đảm bảo đo lường: mô hình đảm bảo đo lường trong hoạt động thương mại bán lẻ; mô hình đảm bảo đo lường trong hoạt động y tế xã, phường, thị trấn	(1) Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình tuyên truyền đảm bảo đo lường trong hoạt động bán lẻ tại các chợ thương mại trên địa bàn tỉnh	Tháng 4- Tháng 6	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng Sở	
			(2) Xây dựng và triển khai có hiệu quả mô hình tuyên truyền đảm bảo đo lường trong hoạt động y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Tháng 6- Tháng 9	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng Sở	
2.3	Tiếp tục cập nhật, bổ sung và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN quốc gia và của bộ, ngành, địa phương;	Thu thập và tạo lập 10-20 nguồn dữ liệu khoa học và công nghệ; Số hóa và hoàn thiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tính từ năm 1997 đến nay (giai đoạn 2)	(1) Thu thập và tạo lập 10-20 nguồn dữ liệu khoa học và công nghệ;	Tháng 1- Tháng 12	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ		
			(2) Số hóa và hoàn thiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tính từ năm 1997 đến nay (giai đoạn 2)	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ	Các phòng chuyên môn và Trung tâm TTTK, UD KH&CN	Văn phòng Sở	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
III	Giải pháp về lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh							
3.1	Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Thực hiện kiểm tra 60 đơn vị áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 5- Tháng 9	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng Sở và các Sở ngành liên quan	
3.2	Tăng cường hoạt động kiểm tra, phối hợp thanh tra, xác minh, thu thập thông tin, cảnh báo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Kế hoạch kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	(1) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Tháng 3- Tháng 10	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
		20 mẫu xăng dầu, điện, điện tử,...	(2) Khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường	Tháng 3 - Tháng 8	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
3.3	Tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	05-10 hội thảo, hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	(1) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn kiến thức về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;	Tháng 3 - Tháng 12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
			(2) Tổ chức 01 hội thảo về hoạt động mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa	Tháng 4- Tháng 6	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4	Triển khai hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)	04 lớp tập huấn	(1) Tổ chức tập huấn kiến thức xây dựng, áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng,...	Tháng 3 – Tháng 12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan	
		Tính toán chỉ số TFP của tỉnh năm 2020-2021	(2) Thực hiện tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh	Tháng 3 – Tháng 12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan	
			(3) Tuyên truyền, triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 3 – Tháng 12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan	
3.5	Triển khai hiệu quả Đề án tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)	Thực trạng quản lý và nhu cầu đổi mới đo lường của 100-150 doanh nghiệp	(1) Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quản lý đo lường của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 2 – Tháng 6	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan	
		03 khóa đào tạo hoạt động đo lường trong doanh nghiệp	(2) Hỗ trợ tổ chức 03 khóa đào tạo về hoạt động đo lường trong doanh nghiệp (Đào tạo về kiểm tra, định lượng hàng đóng gói sẵn; Đào tạo về kiểm tra, hiệu chỉnh, chuẩn phương tiện đo dùng trong hoạt động sản xuất; ...)	Tháng 3 – Tháng 9	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			(3) Tuyên truyền và triển khai Đề án tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 02- Tháng 12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan	
3.6	Tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh		Tăng cường cơ sở vật chất; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu mở rộng công nhận năng lực kiểm định của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Tháng 3 - Tháng 12	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
IV	Giải pháp về Công nghệ và phát triển Thị trường công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội							
4.1	Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công nghệ và thị trường công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tham mưu trình ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 3 – Tháng 9	Phòng QL CN&TT CN	Phòng QL CN&TTCN	Các Sở, ngành liên quan	
4.2	Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa	02 lớp tập huấn kiến thức về phát triển thị trường công nghệ	(1) Tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức về phát triển thị trường công nghệ	Tháng 3 - tháng 9	Phòng QL CN&TT CN	Văn phòng và các phòng		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	học và công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 (Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)					chuyên môn thuộc Sở		
		01 hội thảo trình diễn công nghệ	(2) Tổ chức 01 hội thảo trình diễn giới thiệu công nghệ phục vụ sản xuất	Tháng 3 - tháng 9	Phòng QL CN&TT CN	Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở		
		Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	(3) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Tháng 4 - tháng 12	Phòng Quản lý CN&TT CN	Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở		
4.3	Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Kế hoạch số 128/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)	01 hội thảo ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ vào sản xuất và đời sống	Tổ chức 01 hội thảo triển khai hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ vào sản xuất và đời sống	Tháng 4- Tháng 6	Phòng QL CN&TT CN	Phòng QL CN&TTCN	Văn phòng Sở	
4.4	Tiếp tục đảm bảo nhiệm vụ thẩm định, góp ý về công nghệ dự án đầu tư, tư vấn đánh	Góp ý về công nghệ 70-80 dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh; tổ chức 01-02 hội đồng	Góp ý về công nghệ 70-80 dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh; tổ chức 01-02 hội đồng thẩm định công nghệ;	Tháng 01- Tháng 12	Phòng QL CN&TT CN	Phòng QL CN&TTCN		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	giá công nghệ, thẩm định cơ chế chính sách phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân công, phân cấp	thẩm định công nghệ;						
V	Giải pháp lĩnh vực đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ và đảm bảo an toàn, an ninh bức xạ hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội							
5.1	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền hoạt động sáng kiến, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động áp dụng sáng kiến vào thực tiễn	02 phóng sự tuyên truyền khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo; 01 văn bản hướng dẫn hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh	(1) Triển khai nội dung tuyên truyền các thông tin quy định pháp luật về hoạt động sáng kiến; hướng dẫn viết, đăng ký xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh; giới thiệu sáng kiến tiêu biểu thúc đẩy phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong lao động.	Tháng 2 - Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Văn phòng Sở, Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên hiệp các hội KH&KT; Liên đoàn Lao động tỉnh	
		Công nhận 20-25 sáng kiến cấp tỉnh (số lượng sáng kiến được công nhận tăng 10-15%) và công bố sáng kiến trên cổng thông tin điện tử của Sở và các phương tiện thông tin đại chúng	(2) Tổ chức thẩm định, công nhận, công bố sáng kiến cấp tỉnh trên cổng thông tin điện tử của Sở và các phương tiện thông tin đại chúng	Tháng 2 - Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh, Văn phòng Sở	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Hỗ trợ nghiên cứu hoàn thiện và áp dụng 2 - 4 sáng kiến vào thực tiễn	(3) Triển khai hỗ trợ 2-4 sáng kiến nghiên cứu hoàn thiện và áp dụng vào thực tiễn	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên hiệp các hội KH&KT; Liên đoàn Lao động tỉnh	
5.2	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân trên địa bàn tỉnh	Xây dựng phòng phóng xạ môi trường của tỉnh tích hợp trên bản đồ kỹ thuật số nhằm phục vụ công tác quản lý và đảm bảo an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.	(1) Đo đạc, khảo sát, đánh giá các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh; xây dựng phòng phóng xạ môi trường của tỉnh tích hợp trên bản đồ kỹ thuật số nhằm phục vụ công tác quản lý và đảm bảo an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.	Tháng 3 - Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Văn phòng Sở	
		01 lớp đào tạo, tập huấn kiến thức quản lý an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ	(2) Tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn kiến thức quản lý an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ trên địa bàn tỉnh	Tháng 3 - Tháng 9	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Văn phòng Sở	
5.3	Triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1221/QĐ-UBND	Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	(1) Trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 3- Tháng 6	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành		
		04 phóng sự tuyên truyền về sở hữu trí tuệ	(2) Triển khai nội dung tuyên truyền thông tin chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ; quảng bá các sản phẩm	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Văn phòng Sở, Đài phát thanh	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	<i>ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)</i>		chủ lực được bảo hộ của tỉnh, giới thiệu những điển hình trong hoạt động tạo lập, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ.		ngành		truyền hình tỉnh	
		02-04 khóa đào tạo, tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ	(3) Tổ chức 02-04 khóa đào tạo, tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh	Tháng 3- Tháng 10	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Văn phòng Sở	
		Thiết lập và vận hành 01 Trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ sở hữu công nghiệp (IPPlatform)	(4) Thiết lập và vận hành Trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ sở hữu công nghiệp (IPPlatform) phục vụ hoạt động tra cứu, khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Đào tạo 04 công chức, viên chức khai thác IPPlatform và tiếp nhận tư vấn dịch vụ về sở hữu trí tuệ. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác IPPlatform	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ; các sở ngành và đơn vị liên quan	
		Hỗ trợ 20 đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu trên địa bàn tỉnh	(5) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lựa chọn những sản phẩm tiêu biểu, đặc biệt sản phẩm OCOP để thực hiện chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Hỗ trợ 04-06 tập thể, cá nhân khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể	(6) Hỗ trợ khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể qua các hoạt động: Giới thiệu quảng bá, xúc tiến thương mại; hỗ trợ pano, khẩu hiệu, biển quảng cáo,...; hỗ trợ xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu gắn với đăng ký mã số vùng trồng, xác thực và truy suất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	
5.4	Triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)	Hỗ trợ từ 03-05 doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	(1) Khảo sát, thẩm định và triển khai hỗ trợ doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (<i>Hỗ trợ chi phí đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing; giới thiệu trưng bày sản phẩm; ...</i>)	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	
		Tổ chức từ 02-03 hội thảo/ tọa đàm khoa học về đổi mới sáng tạo; 01 khóa đào tạo, tập huấn kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	(2) Tổ chức từ 02-03 hội thảo/ tọa đàm khoa học về đổi mới sáng tạo; 01 khóa đào tạo, tập huấn kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Tổ chức 1-2 đoàn công tác tham gia các sự kiện kết nối khởi nghiệp sáng tạo; học tập kinh nghiệm tại các địa phương có hệ sinh thái khởi nghiệp thành công	(3) Tổ chức 1-2 đoàn công tác tham gia các sự kiện kết nối khởi nghiệp sáng tạo; học tập kinh nghiệm tại các địa phương có hệ sinh thái khởi nghiệp thành công	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	
		04 phóng sự tuyên truyền về hoạt động khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh	(2) Triển khai thực hiện 04 phóng sự tuyên truyền về hoạt động khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh	Tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	
VI	Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST trong các ngành, lĩnh vực và hướng công nghệ ưu tiên							
6.1	Tổ chức xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh	Tuyển chọn 27 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng NSNN năm 2022	(1) Xác định, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2022	Tháng 02- Tháng 3	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở		
		Đề xuất, xác định và tổ chức tuyển chọn 18-20 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng NSNN năm 2023	(2) Đề xuất, xác định, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023	Tháng 4- Tháng 12	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		02-03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, ngành, quốc gia	(3) Đề xuất, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, ngành, quốc gia năm 2022-2023	Theo Kế hoạch bộ, ngành	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở		
6.2	Nâng cao chất lượng quản lý đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng NSNN	Tháng 4- Tháng 6	Phòng Quản lý khoa học	Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở		
		Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Tháng 4- Tháng 6	Phòng Quản lý CN& TTCN	Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở		
6.3	Hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ	Hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao kết quả nghiên cứu 21 đề tài, dự án khoa học và công nghệ	<p>1. Nghiệm thu và bàn giao 05 quy trình kỹ thuật ứng dụng cho sản xuất trên địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật đẩy sớm thời vụ, dải vụ thu hoạch vải lai huyện Phù Cừ; - Quy trình kỹ thuật gây động dục đồng loạt kết hợp thụ tinh nhân tạo tăng khả năng sinh sản và chăn nuôi hàng hóa đối với bò; - Quy trình sản xuất đông trùng hạ thảo; - Quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc nhồi; - Quy trình sản xuất mạ khay tập 	Tháng 01- Tháng 12	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			<p>trung kết hợp sản xuất rau an toàn trong nhà màng;</p> <p>2. Hoàn thành tạo lập, quản lý và phát triển 06 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dược liệu Nghĩa Trai, - Hương Thôn Cao, - Hoa, cây cảnh Phụng Công, - Mộc Đại Tập, - Mộc Thụy Lâm, - Giò trả Trai Trang <p>3. Nghiệm thu và bàn giao 08 giải pháp phục vụ quản lý và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm tại bếp ăn tập thể trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Phân tích thị trường khoa học và công nghệ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy việc nâng hạng sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên; - Giải pháp tổ chức giáo dục hướng nghiệp để phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp công 					

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Các giải pháp nâng cao tính tuân thủ thuế của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Giải pháp hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá hiện trạng hàm lượng Arsen (As) trong tầng chứa nước Pleistocene trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocene hợp lý, an toàn, hiệu quả; - Ứng dụng công nghệ GIS và phân tích thứ bậc (AHP) đánh giá tiềm năng phát triển nuôi cá nước ngọt tại tỉnh Hưng Yên					
VII	Nhóm giải pháp thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh							
7.1	Hỗ trợ ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất	Hỗ trợ 10 huyện thành phố, 03 đoàn thể xây dựng mô hình ứng dụng TBKT vào sản xuất	(1) Hỗ trợ 10 huyện thành phố, 03 đoàn thể xây dựng mô hình ứng dụng TBKT vào sản xuất	Từ tháng 3- Tháng 12	Phòng Quản lý khoa học	Phòng Quản lý khoa học	Các huyện, thành phố	
		Xây dựng mô hình ứng dụng “Gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” trong sản xuất	(2) Phổ biến kỹ thuật, triển khai hỗ trợ người trồng lúa áp dụng gói kỹ thuật tiên tiến trong canh tác giống lúa Gia lộc 516 (100-120 ha) nâng	Tháng 1 – Tháng 12	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, Trung tâm TTTK,UD KH&CN		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		lúa Gia Lộc 516 theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh	cao năng suất, chất lượng trong sản xuất lúa					
		Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ mới trong sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	(3) Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ mới trong sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tháng 3 – Tháng 12	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, Trung tâm TTTK,UD KH&CN		
		Tổ chức 10-15 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất	(4) Tổ chức 10-15 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất	Tháng 3 – Tháng 11	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Trung tâm TTTK,UD KH&CN		
7.2	Phổ biến, triển khai kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ	Biên tập, xuất bản và phổ biến quy trình kỹ thuật nuôi ốc nhồi thương phẩm và chăn nuôi gà Đông Tảo	Biên tập, xuất bản và phổ biến quy trình kỹ thuật nuôi ốc nhồi thương phẩm và chăn nuôi gà Đông Tảo	Tháng 01 - Tháng 10	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Phòng Quản lý khoa học	
7.3	Duy trì vườn bảo tồn gen nhân lông, hoạt động phòng nuôi cấy mô và nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm	Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng giống nhân tại vườn bảo tồn gen nhân lông	(1) Sưu tầm, chọn lọc và tiếp tục duy trì vườn bảo tồn gen nhân lông	Tháng 1 - Tháng 12	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Phòng Quản lý khoa học	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	KH&CN, sản phẩm OCOP phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Duy trì hoạt động phòng nuôi cấy mô, hỗ trợ trưng bày giới thiệu 20-30 sản phẩm KH&CN; sản phẩm OCOP của tỉnh	(2) Duy trì hoạt động phòng nuôi cấy mô và nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm KH&CN, các sản phẩm OCOP của tỉnh	Tháng 1 - Tháng 12	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Trung tâm TTTK,UD KH&CN		
7.4	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sàn giao dịch thiết bị và công nghệ của tỉnh	Duy trì, phát triển 100-200 sản phẩm khoa học và công nghệ giao dịch trên sàn	Duy trì, phát triển 100-200 sản phẩm khoa học và công nghệ giao dịch trên sàn	Tháng 1 – Tháng 12	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Phòng QL CN&TTCN	
7.5	Duy trì quản lý và phát triển các nhãn hiệu của tỉnh đã được bảo hộ	Quản lý và phát triển 03-05 nhãn hiệu của tỉnh đã được bảo hộ	Khảo sát, thẩm định, cấp và thu hồi giấy chứng nhận, in ấn hỗ trợ bao bì, hỗ trợ tuyên truyền,..các nhãn hiệu của tỉnh được bảo hộ	Tháng 1 – Tháng 12	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Trung tâm TTTK,UD KH&CN	Phòng Quản lý chuyên ngành	
VIII	Phát triển tiềm lực và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập							
8.1	Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục triển khai giao quyền tự	Phê duyệt phương án tự chủ của 02 đơn vị sự nghiệp công lập	(1) Xây dựng, trình thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ của Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Tháng 2 - Tháng 4	Văn phòng Sở	Văn phòng; Trung tâm TTTK,UD KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL	Chi cục Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng và các phòng chuyên môn thuộc Sở	
		Danh mục dịch vụ sự nghiệp công; định mức kinh tế kỹ thuật	(2) Tham mưu xây dựng, trình thẩm định, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công; định mức kinh tế kỹ	Tháng 4 - Tháng 12	Văn phòng Sở	Văn phòng; Trung tâm TTTK,UD	Chi cục Tiêu Chuẩn Đo lường	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chính	Chỉ tiêu/sản phẩm	Yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (Từ tháng đến tháng)	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị thực hiện chính	Cơ quan, phòng/đơn vị phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	chủ toàn diện cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh	dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực khoa học và công nghệ	thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực khoa học và công nghệ			KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL	Chất lượng và các phòng chuyên môn thuộc Sở	